

Hải Châu, ngày 26 tháng 10 năm 2017

Số: 316/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 311/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Bà Trần Thị Quỳnh N - sinh năm: 1982

Địa chỉ: 15/3 đường P, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Trần Quốc L - sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 23 đường A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 18 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Trần Thị Quỳnh N

- Ông Trần Quốc L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Quỳnh N, ông Trần Quốc L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Quỳnh N, ông Trần Quốc L thống nhất thỏa thuận: Bà N trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Quốc P, sinh ngày 05.11.2001, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành ổn xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Quỳnh N, ông Trần Quốc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Quỳnh N, ông Trần Quốc L chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà N, ông L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 009778 ngày 10.10.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà N, ông L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân Q Hải Châu;
 - UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu
- Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy